

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẮNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46 /2025/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 01 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và
tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo;*

*Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính
phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ
hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định quản lý, thu chi tài chính
cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, thu chi tài
chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động
lễ hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hải Hòa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức,
tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm
2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.
2. Các nội dung khác liên quan đến quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội không đề cập tại quy định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân tổ chức lễ hội bao gồm: lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức và lễ hội được cơ quan nhà nước giao tổ chức lễ hội.
2. Tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước giao quản lý, sử dụng di tích trên địa bàn tỉnh Cao Bằng bao gồm: đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý di tích kiêm nhiệm.
3. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Nguyên tắc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội

1. Tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng quy định pháp luật hiện hành và các quy định, hương ước, quy ước của địa phương.
2. Không được lợi dụng việc tiếp nhận quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội để sử dụng trái mục đích, trục lợi cá nhân; thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật và các quy định của địa phương, cơ sở.

Điều 4. Hình thức, phương thức tiếp nhận công đức, tài trợ

1. Hình thức tiếp nhận công đức, tài trợ.

a) Bằng tiền (tiền Việt Nam, Ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền chuyển khoản.

b) Bằng các loại giấy tờ có giá, kim khí quý, đá quý theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Phương thức tiếp nhận công đức, tài trợ

a) Bằng phương thức thanh toán điện tử vào tài khoản tiền gửi được mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại.

b) Bằng tiền mặt hoặc công đức trực tiếp vào hòm công đức được đặt tại các điểm di tích, lễ hội.

c) Bằng giấy tờ có giá: Mở sổ ghi tên giấy tờ có giá, số tiền ghi trên giấy tờ có giá, tổ chức phát hành.

d) Bằng kim khí quý, đá quý: Mở sổ ghi tên kim khí quý, đá quý và giá trị tương ứng theo tài liệu do tổ chức, cá nhân hiến, tặng cho cung cấp.

Điều 5. Quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội

1. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí đối với lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

2. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí đối với lễ hội không phải do cơ quan nhà nước tổ chức được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 04/2023/TT- BTC.

Điều 6. Nguồn tài chính để tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Tiền công đức, tài trợ; hỗ trợ, đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

2. Thu từ hoạt động dịch vụ trong khu vực di tích, tổ chức lễ hội, bao gồm: cho thuê địa điểm bán hàng, trông giữ xe, vận chuyển du khách và dịch vụ khác phù hợp với quy định của địa phương.

3. Tiền lãi phát sinh trên tài khoản tiền gửi mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII, ngân hàng thương mại theo quy định.

4. Ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với lễ hội truyền thống (nếu có).

Điều 7. Trách nhiệm của đơn vị thực hiện tiếp nhận tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội

1. Mở tài khoản và công khai tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII hoặc ngân hàng thương mại để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo hình thức chuyển khoản, phương thức thanh toán điện tử.

2. Trực tiếp tổ chức tiếp nhận, quản lý nguồn tiền công đức, tài trợ cho các di tích được giao quản lý; bố trí hòm công đức đúng nơi quy định trong các di tích, đảm bảo mỹ quan và thuận tiện cho việc công đức. Mở sổ sách, phân công nhân viên thường trực tại các điểm di tích thực hiện tiếp nhận, mở sổ ghi chép đầy đủ số tiền được công đức, tài trợ và ghi phiếu công đức theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân công đức, tài trợ; niêm phong hòm công đức phục vụ cho việc kiểm đếm theo quy định.

a) Giấy niêm phong: Hòm công đức phải dán giấy niêm phong. Giấy niêm phong hòm công đức có đánh số thứ tự, ngày, tháng, năm niêm phong và có chữ ký của bộ phận có liên quan. Đơn vị quản lý di tích quyết định lựa chọn thành phần ký giấy niêm phong trên cơ sở đảm bảo tính khách quan, minh bạch.

Chìa khóa hòm: Mỗi hòm công đức phải có 02 ổ khóa (mỗi ổ khóa 02 chìa) đơn vị quản lý di tích quyết định giao người giữ trên cơ sở đảm bảo an toàn và thuận tiện.

b) Mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII hoặc ngân hàng thương mại để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các điểm di tích.

c) Thực hiện hạch toán kế toán và quyết toán các khoản thu chi tài chính theo chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp và báo cáo theo quy định của pháp luật về kế toán.

d) Phân công nhân viên hướng dẫn du khách trong hoạt động tham quan, hành lễ đúng nghi thức, tuân thủ nội quy của các di tích, thường xuyên thu gom tiền dâng cúng trên các ban thờ và các khoản tiền đặt không đúng nơi quy định để kiểm đếm hoặc bỏ vào hòm công đức để kiểm đếm chung.

đ) Tổ chức việc kiểm đếm số tiền trong hòm công đức, tiền tài trợ cho các điểm di tích trước khi nộp tiền vào tài khoản gửi tại Kho bạc theo quy định tại khoản 2 điều này; cử người thực hiện ghi sổ theo từng lần kiểm đếm tiền và từng lần nộp tiền vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII hoặc ngân hàng đảm bảo tuân thủ đúng nguyên tắc quản lý tài chính. Các khoản tiền công đức, tài trợ bằng ngoại tệ được kiểm đếm phải được chuyển đổi sang đồng Việt Nam (tỷ giá theo Thông báo của Kho bạc Nhà nước tại thời điểm nộp) trước khi nộp vào tài khoản tiền gửi.

Các đơn vị được giao quản lý, sử dụng di tích chịu trách nhiệm về quản lý và sử dụng giấy tờ có giá, bao gồm thanh toán trước hạn hoặc thanh toán khi đến hạn, tùy theo yêu cầu quản lý và nguyện vọng của tổ chức, cá nhân hiến, tặng cho (nếu có); quản lý và sử dụng kim khí quý, đá quý, bao gồm tổ chức bán đấu giá, bán cho ngân hàng thương mại hoặc đưa vào lưu giữ, trưng bày tại di tích, tùy theo yêu cầu quản lý và nguyện vọng của tổ chức, cá nhân hiến, tặng cho (nếu có).

3. Định kỳ hằng tháng/quý (tùy theo số lượng tiền dâng cúng, công đức phát sinh), đơn vị quản lý các điểm di tích chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện kiểm đếm số tiền trong hòm công đức (bao gồm cả tiền dâng cúng đã được bỏ vào hòm công đức). Kết quả kiểm đếm phải được lập thành biên bản có đầy đủ chữ ký xác nhận của các thành viên tham gia kiểm đếm trên cơ sở đảm bảo tính khách quan, minh bạch và có sự giám sát, kiểm tra của cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 8. Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng

Số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) được phân bổ và sử dụng như sau:

1. Trích để lại 10% để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn cấp tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên): Số tiền này chuyển vào tài khoản riêng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (nếu có).

2. Trích để lại 10% để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (áp dụng đối với di tích có hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức định kỳ tại di tích). Trường hợp đơn vị không được Ban Tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban Tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

3. Trích để lại 15% để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

4. Số còn lại, được để lại chi các khoản đặc thù theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. Đến cuối năm, số dư kinh phí (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích.

5. Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc lập dự toán, chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích theo quy định của pháp luật có liên quan. Các khoản thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội được hạch toán kế toán và quyết toán vào nguồn hoạt động khác được để lại của đơn vị theo quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành.

6. Kết thúc năm, đơn vị quản lý các điểm di tích lập báo cáo quyết toán thu, chi nguồn công đức theo đúng quy định, báo cáo đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp và cơ quan quản lý tài chính đề xét duyệt, thẩm định, tổng hợp theo quy định.

7. Quyết toán thu, chi nguồn tiền công đức, tài trợ các điểm di tích hằng năm

phải được công khai theo đúng quy định về công khai tài chính ngân sách đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 9. Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng

1. Số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) được phân bổ và sử dụng như sau:

a) Trích để lại 10% để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn cấp tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên): Số tiền này chuyển vào tài khoản riêng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (nếu có).

b) Trích để lại 10% để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (áp dụng đối với di tích có hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức định kỳ tại di tích). Trường hợp Ban quản lý di tích không được Ban Tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban Tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

c) Trích để lại 15% để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

d) Số còn lại, được để lại chi các khoản đặc thù theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. Đến cuối năm, số dư kinh phí (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích.

2. Ban quản lý di tích kiêm nhiệm phân công cho một đơn vị có đại diện là thành viên Ban quản lý di tích để thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Mở tài khoản, mở sổ sách, mở sổ kế toán để ghi chép đầy đủ, kịp thời việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội vào nguồn hoạt động khác được để lại của đơn vị.

b) Hằng năm, thực hiện lập dự toán và báo cáo quyết toán thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo quy định, trình Trưởng ban Ban quản lý di tích phê duyệt; gửi cơ quan tài chính và cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp trên để phục vụ cho công tác quản lý và giám sát thực hiện.

3. Trường hợp trong phạm vi địa bàn di tích giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng có di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo, thì việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ đối với di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Điều 10. Quản lý, sử dụng kinh phí tu bổ, phục hồi di tích

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích.

2. Quy định về tu bổ, phục hồi các di tích trên địa bàn thực hiện theo Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024; Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

3. Quy định về công tác tài chính

a) Thời hạn chuyển kinh phí, trách nhiệm chuyển kinh phí của các đơn vị được giao quản lý, sử dụng di tích: kết thúc năm ngân sách, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Quản lý di tích kiêm nhiệm căn cứ kết quả tiếp nhận công đức, tài trợ cho di tích, sử dụng kinh phí để chi cho hoạt động lễ hội, tu bổ phục hồi, chi thường xuyên, chi các khoản đặc thù tại đơn vị theo đúng nội dung chi theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính và của Quy định này.

b) Đối với chi tu bổ, phục hồi di tích giao cấp tỉnh quản lý tại di tích tiếp nhận công đức, tài trợ nếu còn dư thì để thực hiện công tác tu bổ, phục hồi di tích khác.

c) Thanh quyết toán kinh phí: các đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận công đức, tài trợ cho di tích, lập báo cáo quyết toán hằng năm theo niên độ ngân sách gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt quyết toán theo quy định.

4. Chi phí tiếp nhận và quản lý tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch do ngân sách Nhà nước đảm bảo, được phân bổ trong dự toán chi thường xuyên hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách Nhà nước.

Điều 11. Công tác kiểm tra tiếp nhận, quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội; tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội

1. Theo định kỳ hằng năm, giai đoạn hoặc theo yêu cầu đột xuất, các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn quản lý có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra việc tiếp nhận, quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo quy định. Các cơ quan đơn vị, tổ chức cá nhân là đối tượng kiểm tra chấp hành việc kiểm tra theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý.

2. Việc kiểm tra phải được tiến hành công khai, minh bạch, đảm bảo không chồng chéo. Trong quá trình kiểm tra, các tổ chức, cá nhân vi phạm phải được xử lý theo quy định; đồng thời đề xuất, kiến nghị các biện pháp xử lý kịp thời các hành vi vi phạm vượt thẩm quyền theo quy định.

Điều 12. Công tác giám sát việc tiếp nhận, quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội

1. Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế tại di tích trên địa bàn quản lý, định kỳ hằng tháng, quý, năm, hoặc đột xuất (trong trường hợp cần thiết) thành lập đoàn giám sát để tổ chức giám sát việc ghi phiếu công đức, ghi sổ công đức, mở hòm công và các nội dung khác liên quan đến việc tiếp nhận, quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo nguyên tắc tài chính và quy định pháp luật hiện hành.

2. Thành phần, số lượng đoàn giám sát do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì ra quyết định thành lập xem xét mời, cử, bố trí thành phần liên quan tham gia giám sát. Trường hợp tự giám sát trong nội bộ cơ quan, đơn vị thì Trưởng Ban Tổ chức lễ hội, lãnh đạo đơn vị được giao quản lý di tích và các tổ chức, cá nhân liên quan quyết định thành lập đoàn/tổ giám sát và thành phần số lượng theo thẩm quyền đảm bảo phù hợp với đặc điểm tình hình, yêu cầu, điều kiện thực tế.

3. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc tiếp nhận, quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội đảm bảo tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội được sử dụng chặt chẽ, công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật, tuyệt đối không để xảy ra lãng phí, tiêu cực, tham nhũng, lợi dụng hoạt động lễ hội và tài trợ cho di tích để trục lợi, phục vụ lợi ích cá nhân. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và quản lý tiền công đức, tài trợ (như chuyển khoản, quét mã QR), góp phần giảm thiểu tiêu cực, thất thoát và nâng cao tính công khai, minh bạch.

Điều 13. Công khai, minh bạch việc tiếp nhận, quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội

1. Thực hiện nghiêm túc việc công khai các nguồn thu - chi liên quan đến công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội: Lập sổ theo dõi riêng cho từng nguồn thu: ngân sách nhà nước hỗ trợ; nguồn xã hội hóa; nguồn công đức, tài trợ của tổ chức, cá nhân,... Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội, đảm bảo đúng mục đích, có sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương và sự tham gia giám sát của cộng đồng. Niêm yết công khai việc tiếp nhận, quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội tại khu vực di tích, lễ hội và trên các phương tiện thông tin đại chúng (cổng thông tin điện tử, bảng tin của Ban quản lý). Mọi khoản tiền, hiện vật công đức/tài trợ đều phải ghi rõ họ tên, tổ chức, nội dung, mục đích (trừ trường hợp người ủng hộ yêu cầu ẩn danh).

2. Kết thúc năm tài chính Ban Tổ chức lễ hội, lãnh đạo đơn vị được giao quản lý di tích và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện việc tổng hợp và công

khai, minh bạch việc tiếp nhận, quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội đảm bảo tuân thủ đúng theo nguyên tắc tài chính và quy định pháp luật hiện hành. Nội dung, hình thức công khai phải thể hiện bằng văn bản, báo cáo (kèm các phụ biểu chi tiết) và các hình thức phù hợp khác. Đồng thời phải thông báo rộng rãi tới các tổ chức, cá nhân liên quan và niêm yết công khai trong thời gian 30 ngày tại lễ hội (chậm nhất sau 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc lễ hội) và tại di tích (trước ngày 15 tháng 01 năm sau).

3. Trường hợp trong năm hoặc giai đoạn có tổ chức, cá nhân công đức, tài trợ khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể và tài sản khác cho di tích và hoạt động lễ hội. Ban Tổ chức lễ hội, lãnh đạo đơn vị được giao quản lý di tích và các tổ chức, cá nhân liên quan nghiên cứu, xem xét có hình thức công khai, minh bạch cho phù hợp.

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ hằng năm trước ngày 20 tháng 01 hoặc theo yêu cầu đột xuất Ban Tổ chức Lễ hội, lãnh đạo đơn vị được giao quản lý di tích lập báo cáo chung về công tác tiếp nhận, quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội và các nội dung liên quan khác gửi về cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp, các cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan về Tài chính, Văn hóa, Dân tộc và Tôn giáo theo quy định quản lý.

2. Đối với nguồn thu trích lại để tạo nguồn tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp báo cáo số thu, nộp của các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích trên địa bàn theo quy định. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch định kỳ (tháng/năm) đối chiếu với Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản số liệu tiền công đức, tài trợ được trích lại để tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh Cao Bằng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan theo quy định.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng, ban hành hướng dẫn về nội dung, chủ thể và các vấn đề liên quan đến chế độ thông tin báo cáo theo quy định hiện hành và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo Quy định này. Định kỳ hằng năm, giai đoạn tổng hợp hoàn thiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Hướng dẫn việc quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội; tiền

công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước khu vực VII để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích.

d) Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn danh mục di tích cần tu bổ, phục hồi; xây dựng dự toán chi thường xuyên hằng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu bố trí kinh phí tiếp nhận và quản lý tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh.

đ) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện kiểm tra việc tiếp nhận, quản lý công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tổng hợp quyết toán chi ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

3. Kho bạc Nhà nước khu vực VII – địa bàn tỉnh Cao Bằng

a) Thực hiện kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của các hồ sơ, chứng từ liên quan đến các giao dịch thu, chi, sử dụng tiền công đức, tài trợ được trích lại cho việc tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh; đảm bảo thanh toán đầy đủ, kịp thời theo quy định.

b) Phối hợp với Sở VH TT & DL trong việc xác nhận số phát sinh tăng, giảm và số dư tài khoản tiền công đức, tài trợ được trích lại cho việc tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra hoạt động tín ngưỡng, các cơ sở tín ngưỡng có tổ chức tôn giáo tổ chức và quản lý lễ hội tín ngưỡng, quyên góp, sử dụng tài sản của cơ sở tín ngưỡng thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

5. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan trong việc bảo đảm về an ninh, trật tự và thực hiện việc kiểm tra, giải quyết các vụ việc phức tạp, các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến việc quản lý tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

6. Các sở, ban, ngành của tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo và các

cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện việc quản lý tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh theo quy định này và quy định của pháp luật hiện hành.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các phòng, ban, cơ quan đơn vị trực thuộc, lãnh đạo đơn vị được giao quản lý di tích và các tổ chức, cá nhân liên quan tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nội dung quy định này tại địa phương về quản lý di tích, lễ hội và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

b) Hằng năm nghiên cứu, rà soát, đề xuất và lựa chọn các di tích cần tu bổ, phục hồi trong phạm vi cấp xã quản lý theo quy định. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện và hoàn thành các quy trình, thủ tục tu bổ, phục hồi theo quy định hiện hành đảm bảo các nội dung yêu cầu và tiến độ đề ra.

8. Ban Tổ chức lễ hội, lãnh đạo đơn vị được giao quản lý di tích và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm

a) Xây dựng Quy chế hoạt động, Quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản có liên quan để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung Quy định này, đảm bảo phù hợp với tính chất, đặc điểm, loại hình di tích, lễ hội; tình hình điều kiện thực tế, đồng thời báo cáo, xin ý kiến cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp trước khi ban hành.

b) Báo cáo kịp thời các khoản tiếp nhận, thu, chi, trích lại và công khai, minh bạch việc tiếp nhận, quản lý thu, chi theo các quy định hiện hành.

c) Có hình thức phù hợp để ghi nhận, vinh danh và tham mưu, đề xuất các hình thức tôn vinh, khen thưởng kịp thời cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có nhiều công lao, thành tích đóng góp công đức tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

d) Cung cấp kịp thời thông tin khi được cơ quan chức năng có thẩm quyền yêu cầu theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức, cá nhân công đức, tài trợ có trách nhiệm chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; nội quy, quy định, hướng dẫn của Ban Tổ chức lễ hội, Ban Quản lý hoặc đơn vị được giao quản lý di tích và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan. Thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa, đảm bảo tính tôn nghiêm, trang trọng; giữ gìn vệ sinh, an ninh trật tự; bảo vệ cảnh quan, môi trường; đặt tiền, tài sản công đức, tài trợ tại di tích, lễ hội đúng nơi quy định./.